

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Chương trình số 16-CTr/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Huyện ủy tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế, xã hội thị trấn Nhơn Hòa trở thành trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của huyện

PHẦN THỨ NHẤT **NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG**

I - NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Các cấp lãnh đạo huyện đã tập trung chỉ đạo đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế, xã hội thị trấn Nhơn Hòa trở thành trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của huyện. Chỉ đạo trong công tác điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xây dựng thị trấn Nhơn Hòa được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020, quy hoạch chi tiết các khu vực để triển khai thực hiện.

Tập trung công tác lãnh đạo trong công tác giải phóng mặt bằng các công trình trên địa bàn thị trấn đảm bảo phù hợp với tiến độ đề ra.

Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm đều ưu tiên nguồn vốn cho phát triển thị trấn Nhơn Hòa. Chú trọng kêu gọi đầu tư, tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp để tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn thị trấn.

2. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị

2.1. Về đánh giá việc thực hiện quy hoạch

Thực hiện tốt công tác phổ biến tuyên truyền về quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý đất đai theo quy định. Tiến hành công khai 06 bảng quy hoạch, 300 cột mốc trên địa bàn thị trấn.

Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nhơn Hòa được thực hiện nghiêm túc, đáp ứng nhu cầu phát triển chung của địa phương. Đến cuối năm 2021, đất xây dựng đô thị đạt 350,97 ha (tăng 45,09 ha so với năm 2016). Trong đó: đất ở tăng 7,42 ha; đất công trình công cộng tăng 5,90 ha; đất cây xanh thể dục thể thao tăng 5,58 ha; đất công cộng, thương mại dịch vụ tăng 0,13 ha; đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật tăng 26,06 ha; đất an ninh quốc phòng tăng 4,97 ha; đất tôn giáo, nghĩa trang, nghĩa địa tăng 1,04 ha; đất sản xuất nông nghiệp giảm 60,63 ha. Quỹ đất

nông nghiệp còn lại khoảng 214 ha để phát triển về phía Đông và Phía Bắc thị trấn Nhơn Hòa.

2.2. Về lập quy hoạch chi tiết: Lãnh đạo, chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết⁽¹⁾ 126 ha (tăng 6 ha so với năm 2016) đạt tỉ lệ phủ kín 40%.

2.3. Công tác quản lý quy hoạch

Công tác quản lý quy hoạch được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, xử lý nghiêm các trường hợp phạm trật tự xây dựng đô thị, qua công tác kiểm tra đã phát hiện và lập biên bản vi phạm đối với 150 trường hợp xây dựng nhà không có giấy phép xây dựng; xây dựng nhà và các công trình trên đất nông nghiệp, xây dựng vượt quá chỉ giới hành lang đường bộ yêu cầu các hộ vi phạm khắc phục bổ sung đầy đủ hồ sơ theo các quy định hiện hành, đồng thời ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 12 hộ cố tình chống đối, Tổ chức ra quân, lập lại trật tự đô thị, vỉa hè lòng đường, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị; nhắc nhở hơn 1.000 lượt người, cho viết cam kết hơn 200 hộ và tháo dỡ, tịch thu hơn 120 biển quảng cáo các loại. 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

3. Công tác đầu tư kết cấu hạ tầng

3.1. Công tác tuyên truyền, vận động bồi thường, giải phóng mặt bằng

Thực hiện có hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền nhân dân hiến đất, giải phóng mặt bằng thi công các tuyến đường nội thị, xây dựng các công trình công cộng, công trình phúc lợi khác trên địa bàn, từ năm 2016 đến nay, đã vận động bồi thường, giải phóng mặt bằng 537 hộ, với diện tích khoảng 09 ha đất, trong đó vận động nhân dân hiến được khoảng 1,2 ha trị giá khoảng 1,8 tỷ đồng để triển khai làm 8 tuyến đường nội thị với chiều dài 14,9 km và các công trình công cộng khác⁽²⁾. Việc bồi thường, giải phóng mặt bằng được thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, được người dân trên địa bàn đồng thuận và nhất trí cao.

3.2. Về đầu tư cơ sở hạ tầng

Tập trung nguồn lực đầu tư hệ thống giao thông bằng nhiều nguồn vốn (kiến thiết thị chính; ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương; ngân sách huyện...) với tổng

⁽¹⁾ Cụ thể quy hoạch đất dịch vụ trước Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, Khu quy hoạch chi tiết đất dân cư khu vực phía trước Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, quy hoạch khu đất dịch vụ trước Bệnh viện đa khoa huyện Chư Pưh, quy hoạch khu dân cư phía Đông bắc Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Học, quy hoạch Chợ Trung tâm, quy hoạch trụ sở thị trấn Nhơn Hòa và khu dân cư xung quanh nhưng chưa đạt so với mục tiêu đề ra là 500 ha (đạt tỉ lệ 25,2%).

⁽²⁾ Cụ thể các tuyến đường Anh Hùng Núp, Kpă Klong, Huỳnh Thúc Kháng, Lý Thái tổ, Nguyễn Thái Học, Quang Trung, Nguyễn Tất Thành, đường từ thôn Hòa Bình đi thôn Tong Will; công trình vỉa hè đường Trần Hưng Đạo và các công trình công cộng khác như: Sân vận động, trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn mới. (Sân vận động: 3,6ha; Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn: 2,7ha; các Tuyến đường nội thị: 1,2 ha; Đường liên xã 2,5ha).

số chiều dài thực hiện là 21,419km; tổng mức đầu tư 83,095 tỷ đồng (*phụ lục 1 kèm theo*). Ngoài ra, huyện đã tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị theo quy hoạch chung được duyệt để thực hiện quản lý Nhà nước trên mọi lĩnh vực. Từ 2016 đến 2020 đã triển khai xây dựng 07 công trình hạ tầng kỹ thuật: vỉa hè, cây xanh, giếng khoan, dải phân cách với tổng vốn đầu tư 41,892 tỷ đồng (*phụ lục 1 kèm theo*).

Các cơ quan hành chính của huyện cũng như thị trấn đã được đầu tư xây dựng, nâng cấp, phù hợp với mặt bằng phát triển chung, đáp ứng được nhu cầu cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ làm việc với tổng vốn đầu tư 75,1 tỷ đồng (*phụ lục 1 kèm theo*).

Về cấp điện: Hiện thị trấn Nhơn Hòa được cấp điện bởi nguồn điện lưới Quốc gia qua tuyến 22KV từ Trạm biến áp 110/22KV Chư Pưh công suất 1x40mVA đảm bảo việc sử dụng điện cho 100% các hộ gia đình, tổ chức trên địa bàn thị trấn.

Về cấp nước: Hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn thị trấn khai thác nguồn nước từ giếng khoan được đầu tư nâng cấp từ năm 2016, với tổng kinh phí 13,52 tỷ đồng, với chiều dài 46,5km, nâng chiều dài đường ống trên địa bàn thị trấn lên 100,53km vượt so với chương trình đề ra 6,6km. Năng lực thiết kế là 1.500m³/ngày đêm, đủ cung cấp cho 100% số hộ dân trên địa bàn thị trấn Nhơn Hòa.

Về thoát nước và vệ sinh môi trường: Việc xử lý nước thải chủ yếu được thực hiện tại các hộ gia đình qua hệ thống bể, hố tự hoại cơ bản đáp ứng được quy định về xử lý nước thải, trên địa bàn thị trấn chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung. Đối với chất thải rắn huyện đã đầu tư mua 54 thùng và 120 xe đẩy rác, đã được thu gom và xử lý đạt khoảng 80%, các khu vực nhà dân thừa thớt chủ yếu xử lý chôn lấp hoặc đốt tại vườn.

3.3. Về công tác kiểm tra, giám sát đầu tư

Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác đầu tư xây dựng, trong năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra chấn chỉnh hoạt động xây dựng. Năm 2021, Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập 02 đoàn kiểm tra đối với 02 đơn vị thực hiện chức năng tham mưu đầu tư xây dựng, Hội đồng Nhân dân huyện có kế hoạch tổ chức giám sát để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nội dung chưa phù hợp quy định.

4. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư

Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của địa phương, của tỉnh, của trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác, cụ thể: Tổng vốn từ ngân sách đầu tư 214,3 tỷ đồng, đầu tư cho 36 công trình; vốn từ ngân sách tỉnh, huyện 196,5 tỷ đồng đầu tư 33 công trình; vốn từ ngân sách trung ương 17,8 tỉ đồng, đầu tư 03

công trình, về cơ bản các công trình sau đầu tư đưa vào sử dụng đảm bảo công năng, phát huy hiệu quả sử dụng

Tiến hành quy hoạch, phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất được 04 khu vực với tổng diện tích 6,54 ha (khu phía đông trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Học 2,8 ha; khu sau trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Học 0,45 ha; khu phía Bắc trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Học 0,67ha; khu trụ sở Nhơn Hòa mới 2,6 ha). Đã tổ chức đấu giá thành công 3,94ha. Từng bước cải thiện một trường đầu tư, bước đầu đã thu hút đầu tư phát triển được các công trình như Siêu thị điện máy, khách sạn, cửa hàng xăng dầu.

5. Phát triển đô thị gắn với đảm bảo an ninh xã hội, phát triển đô thị văn minh

5.1. Về Phát triển kinh tế đô thị

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Tốc độ tăng giá trị sản xuất đến cuối năm 2020 (theo giá cố định năm 2010) đạt 10,02% (so sánh với tốc độ tăng trưởng năm 2015 là 15,17 %); trong đó: Ngành nông nghiệp tăng 2,54%, Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 9,53%; ngành thương mại - dịch vụ tăng 13,05%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 48 triệu đồng/người/năm tăng 13,6 triệu đồng so với năm 2015 (thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2015 là 34,4 triệu đồng/người/năm).

Công tác khuyến nông, khuyến công, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã được quan tâm đầu tư và tăng cường chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, kết quả đã đầu tư trên địa bàn thị trấn Nhơn Hòa 08 dự án, mô hình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp, tổng kinh phí 1.000, 494 triệu đồng, đến nay có khoảng 20% diện tích sản xuất được áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện, đến nay trên địa bàn thị trấn có 06 sản phẩm được công nhận 3 sao cấp tỉnh. Công tác hỗ trợ thành lập và phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn được quan tâm, đã thành lập được 04 hợp tác xã, 02 tổ hợp tác sản xuất Măng tây, Chanh dây. Các mô hình áp dụng khoa học kỹ thuật đạt hiệu quả cao như nuôi thỏ kết hợp nuôi dê tại thôn Hòa Hiệp; mô hình trồng nấm tại Hợp tác xã 81- thôn Hòa Hiệp; mô hình trồng măng tây; mô hình trồng mít thái; mô hình trồng Chanh tứ quý; mô hình trồng bơ, sầu riêng.

Trên địa bàn thị trấn Nhơn Hòa hiện có 95 doanh nghiệp (tăng 52 doanh nghiệp so với năm 2016); tăng 03 hợp tác xã với tổng số vốn điều lệ khoảng 43 tỷ đồng; tăng 01 Tổ hợp tác sản xuất. Các dịch vụ về giáo dục, lưu trú, giải trí ... có nhiều thay đổi, khang trang hơn, từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng phục vụ.

5.2. Về công tác giáo dục

Từ năm 2016 đến nay, tổng kinh phí đầu tư cho các trường học trên địa bàn thị trấn là 12,4 tỷ đồng, trong đó: nguồn xã hội hóa huy động được 1,2 tỷ đồng, ngân sách nhà nước đầu tư 11,2 tỷ đồng.

Trên địa bàn thị trấn có 01 Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Học, 01 trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, 01 trường Dân tộc nội trú, 02 trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân và Nguyễn Thị Minh Khai, 01 Trường Mầm non Hòa Mi và 03 Nhóm lớp mầm non tư thục (trong đó 04 trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ II, đó là: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, trường Dân tộc nội trú, Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân, Trường Mẫu giáo Hòa Mi). Hàng năm tỷ lệ huy động các cháu mầm non đến trường đạt 66%; trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh bậc Tiểu học hoàn thành chương trình đạt 100%. Tỷ lệ duy trì sỹ số hàng năm đều đạt trên 99%. Công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học luôn được quan tâm.

5.3. Về Y tế

Được sự quan tâm của tỉnh, Trung tâm Y tế huyện Chư Puh đã được đầu tư trang bị thêm nhiều máy móc, trang thiết bị y tế cần thiết, hiện đại do vậy, công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng cao rõ rệt. Đến nay, Trung tâm Y tế huyện Chư Puh được Ủy ban nhân dân tỉnh xếp loại Bệnh viện đa khoa hạng III với quy mô 50 giường bệnh.

Cơ sở vật chất của Trạm Y tế tiếp tục được đầu tư xây dựng, các chương trình y tế Quốc gia được triển khai đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ y tế; công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được tập trung chỉ đạo; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ hàng năm được duy trì ở mức trên 95%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ dưới 5 tuổi giảm còn 18.14%. Đến cuối năm 2020, đạt 2,6 bác sỹ/vạn dân; 12,5 giường bệnh/vạn dân; 89% xã có bác sỹ; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,4%. Công tác phòng chống dịch bệnh cũng được chú trọng đạt yêu cầu so với chương trình đề ra.

5.4. Về Văn hoá, thông tin - thể dục thể thao

Tiếp tục chỉ đạo việc phát huy bảo tồn các giá trị văn hóa. Hiện thị trấn có 07 bộ công chiêng, các đội công chiêng hoạt động thường xuyên và được duy trì. Các làng thường xuyên duy trì nghề dệt thổ cẩm, đặc biệt là làng Djriék.

Các thiết chế văn hóa được đầu tư và củng cố, thị trấn Nhơn Hòa có các công trình văn hóa - thể thao như 01 thư viện, Quảng trường, Đài tưởng niệm, 01 sân vận động cấp huyện, 02 sân bóng chuyền thị trấn, 02 sân cỏ nhân tạo, 01 bể bơi, 02 điểm vui chơi giải trí dành cho trẻ em. Về thiết chế văn hóa thể thao thôn làng có 02 sân bóng đá 11 người; 01 sân bóng chuyền; 10/12 nhà văn hóa thôn (tăng 4 nhà văn hóa so với năm 2016).

Công tác thông tin truyền thông được chú trọng: Có 01 công chào điện tử, 01 Bưu điện huyện, 03 đơn vị phục vụ cung cấp dịch vụ viễn thông, 01 đài phát thanh truyền hình với 12 cụm loa phủ sóng cho 12 thôn làng trên địa bàn thị trấn. tỷ lệ phủ sóng FM tại các thôn làng đạt 100%, Tỷ lệ phủ sóng internet đạt 100%.

Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương;

Chất lượng gia đình văn hóa, thôn, làng văn hóa từng bước được nâng lên, thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị, nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang góp phần làm đẹp kiến trúc đô thị. 80% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 (ba) năm liên tục trở lên và 80% trở lên tổ dân phố (hoặc tương đương) được công nhận “Tổ dân phố văn hóa” 06 (sáu) năm liên tục trở lên (giai đoạn 2016 - 2021).

5.5. Công tác xóa đói giảm nghèo và chính sách an sinh xã hội

Các chế độ, chính sách đối với các hộ gia đình chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Đến hết năm 2021 có 347 đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng các chính sách ưu đãi hàng tháng của nhà nước. Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, tặng quà nhân dịp Lễ, Tết được tổ chức thường xuyên; đã hỗ trợ thực hiện xây mới và sửa chữa 05 nhà ở người có công với cách mạng, cấp 05 con bò giống sinh sản cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn để phát triển kinh tế, ổn định đời sống.

Bằng các chính sách đầu tư của Nhà nước và các mô hình hỗ trợ bò giống, dê sinh sản cho hộ nghèo; công tác giảm nghèo đạt được kết quả tích cực, số hộ nghèo đã giảm từ 682 hộ (chiếm 29,83%) năm 2016 xuống còn 72 hộ (chiếm tỷ lệ 2,44%) năm 2021. Việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm đạt được những kết quả tích cực, cụ thể đã tổ chức đào tạo nghề cho 124 lao động, giải quyết việc làm cho 563 lao động, thông qua công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm đã giúp người dân cải thiện cuộc sống, tăng thu nhập vươn lên thoát nghèo.

6. Công tác xây dựng, kiện toàn hệ thống chính trị

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo một cách toàn diện, đảm bảo đúng nguyên tắc và thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương 6, khóa XII của Đảng về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Trên cơ sở đó năm 2018, thị trấn Nhon Hòa đã lập đề án và sáp nhập được 02 thôn, làng. Tập trung củng cố, sắp xếp hệ thống chính trị tinh gọn,

nhất thể hóa chức danh Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng thôn được 06/12 thôn, làng đạt 50% và sắp xếp một người kiêm từ 2 chức danh tại thôn, làng, cũng như thực hiện việc bố trí cán bộ, công chức kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách, đảm bảo tinh thần Nghị quyết của Đảng đề ra.

Công tác cán bộ được quan tâm đúng mức, xây dựng đội ngũ cán bộ thị trấn Nhơn Hòa trẻ hóa, có trình độ năng lực, có bản lĩnh chính trị, có chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân. Từ năm 2016 đến nay đã cử 13 cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch đối với 13 Ủy viên Ban Chấp hành, 07 Ủy viên Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt của thị trấn đảm bảo có trình độ, năng lực, đủ điều kiện bố trí các chức danh khi cần thiết.

Hiện thị trấn đã bố trí 17 chức danh cán bộ, công chức, trong đó có 9 cán bộ chuyên trách, 08 công chức chuyên môn (hiện khuyết 03 đồng chí gồm: Chủ tịch Hội Nông dân, công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Địa chính - xây dựng) đảm bảo đúng chuyên môn, nghiệp vụ, sở trường công tác, phát huy được vai trò trách nhiệm, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

7. Công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh

Tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội;

Công tác quốc phòng quân sự địa phương được quan tâm chỉ đạo, xây dựng lực lượng, huấn luyện đảm bảo chỉ tiêu quân số và chất lượng đề ra tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đúng quy định. Chính sách hậu phương quân đội luôn được quan tâm thực hiện kịp thời, công tác tuyên quân và giao quân hàng năm đều đạt 100% theo kế hoạch.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, phát huy được sức mạnh của hệ thống chính trị và nhân dân trong phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Đã xây dựng được 02 mô hình với 11 Camera an ninh, 01 con đường ánh sáng an ninh. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc có bước phát triển vững trắc, trật tự an toàn giao thông có nhiều chuyển biến tích cực; hoạt động của Tổ tự quản từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

II - ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Trong 05 năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức rất lớn nhưng Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng với tổng nguồn vốn trong giai đoạn qua là 83,095 tỷ đồng, tốc độ tăng giá trị sản xuất tính đến năm

2021 (theo giá hiện hành) ước thực hiện đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 967.636 triệu đồng đạt 102,1% kế hoạch, trong đó: ngành nông, lâm nghiệp ước thực hiện 101.697 triệu đồng đạt 100% kế hoạch, ngành công nghiệp - xây dựng ước thực hiện 440.708 triệu đồng đạt 105% kế hoạch, ngành thương mại - dịch vụ ước thực hiện 425.331 triệu đồng đạt 100% kế hoạch. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch đúng hướng, năng lực sản xuất và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường. Chính sách phát triển các thành phần kinh tế được chú trọng. Công tác xóa đói, giảm nghèo được triển khai quyết liệt với nhiều giải pháp đồng bộ; sự nghiệp giáo dục, y tế không ngừng phát triển; chất lượng dạy và học, khám chữa bệnh được nâng lên; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được cải thiện, góp phần tạo ra động lực mới thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản giữ vững, ổn định; công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được triển khai tích cực. Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp. Đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định.

2. Về tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, vận động người dân trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để triển khai thi công các công trình chưa được sâu sát, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công trình.

Triển khai thực hiện Quy hoạch vẫn còn một số công trình chưa hoàn thành như Chợ trung tâm, Bến xe, chưa tổ chức quy hoạch chi tiết xây dựng các thôn làng, quy chế quản lý kiến trúc, đề án đổi tên thôn làng bằng tổ dân phố còn chậm, chưa phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị.

Quản lý quy hoạch, đô thị chưa được chặt chẽ, nhân lực tham gia thực hiện quản lý còn yếu và thiếu từ huyện đến thị trấn, vẫn còn hiện tượng người dân xây dựng trái quy định, coi nói lấn chiếm đất công trình công cộng sử dụng vào mục đích thương mại nhà ở, chưa tham gia bảo dưỡng nâng cấp hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường.

Việc nâng cấp, cải tạo các công trình công cộng về hành chính, văn hóa - xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị chưa được quan tâm bố trí nguồn lực. Việc vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường chưa được thường xuyên, liên tục.

Đầu tư cơ sở hạ tầng còn nhỏ lẻ, thiếu đồng bộ và hoàn chỉnh như việc đầu tư hệ thống thoát nước, triển khai đầu tư quảng trường, sân vận động chưa hoàn

chính, đầu tư xây dựng vỉa hè chỉ đạt 8/20km, chưa hình thành được bến xe huyện, chợ trung tâm, chưa phát triển được 01 trường trung học cơ sở đảm bảo theo chỉ tiêu chương trình đã đề ra.

Quá trình triển khai việc xã hội hóa đầu tư xây dựng, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị vẫn còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư; việc xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư còn chậm, việc quy hoạch phát triển quỹ đất để đấu giá thu tiền còn chậm và khó khăn về nguồn lực. Nguồn vốn để bố trí cho các dự án còn bị hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, các liên kết sản xuất chưa bền vững, quy mô và năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp còn nhỏ và yếu, năng lực tổ chức sản xuất hạn chế. Ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chăn nuôi còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển. Tiềm năng phát triển hạ tầng về thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho diện tích sản xuất nông nghiệp hạn chế. Việc xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “Xóa đói, giảm nghèo”; hợp tác phát triển kinh tế còn nhiều hạn chế.

Tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh, tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định cũng như công tác đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom rác thải theo quy định đạt 80% chưa đáp ứng tiêu chí về đô thị văn minh.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Nguồn lực đầu tư hạn chế, huy động xã hội hóa trong dân chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Sản xuất nông nghiệp của thị trấn vẫn còn phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, thị trường; mất mùa, giá cả các mặt hàng nông sản không ổn định, còn bất bình ảnh hưởng lớn đến việc huy động các nguồn lực đầu tư.

Trình độ dân trí được nâng lên nhưng vẫn còn một số hạn chế nhất định như: Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông, công nghiệp. Việc người dân đồng hành với chính quyền thực hiện một số chủ trương, phong trào trong phát triển hạ tầng xã hội còn hạn chế, đặc biệt trong quản lý đầu tư phát triển hạ tầng giao thông vẫn còn nhiều hộ dân chưa đồng thuận, trục lợi chính sách trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng gây khó khăn cho chính quyền.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác xây dựng nội dung chương trình còn chung chung, các mục tiêu chưa bám sát với điều kiện phát triển địa phương, các cấp các ngành chưa kịp thời xây dựng và ban hành kế hoạch để triển khai đến các ngành và địa phương, công tác sơ

kết hàng năm chưa thực hiện thường xuyên dẫn đến nhiều chỉ tiêu chưa đạt so với chương trình đề ra.

Công tác tuyên truyền để người dân đồng hành với chính quyền chưa được thường xuyên liên tục, các tin bài, phóng sự chưa bám sát các nội dung chủ yếu của chương trình để tổ chức tuyên truyền.

Quản lý quy hoạch chưa được chặt chẽ, chưa xây dựng quy chế quản lý đô thị, thiếu nhân lực tham gia quản lý trật tự đô thị. Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư của huyện hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, nên hiệu quả công việc chưa cao.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự chuyển biến tích cực, hiệu quả hơn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý các cấp. Phải tạo sự gắn kết, phối hợp, vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, để đẩy mạnh công tác tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế, xã hội thị trấn Nhơn Hòa trở thành trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của huyện, đặc biệt là các dự án lớn, trọng điểm.

Hai là, chú trọng kêu gọi, thu hút đầu tư để phát triển. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính để khuyến khích việc đầu tư đảm bảo quy định pháp luật. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với bộ máy thực thi.

Ba là, tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa đô thị; tích cực tham gia hưởng ứng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa... nhằm nâng cao ý thức tự giác của nhân dân trên địa bàn thị trấn.

Bốn là, tiếp tục thực hiện tốt công tác công khai các quy hoạch để người dân được biết; có giải pháp thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết tốt những vướng mắc phát sinh.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2025

I - MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đô thị văn minh để triển khai thực hiện theo lộ trình, phần xây dựng đầu thị trấn Nhơn Hòa trở thành đô thị văn minh.

- Trên cơ sở quy hoạch chung đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức lập mới 08 đồ án quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng tại thị trấn Nhơn Hòa phù hợp với tình hình phát triển, nhu cầu đầu tư và yêu cầu quản lý.

Quy hoạch chi tiết trên địa bàn đạt 197,4 ha đạt tỷ lệ phủ kín 70% (trong đó điều chỉnh cho phù hợp điều kiện phát triển chiếm 110,6 ha) diện tích quy hoạch chung đến năm 2025.

- Hoàn thành Đề án Đặt tên những tuyến đường chưa đặt tên trong năm 2025; lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các thôn, làng trên địa bàn thị trấn.

- Tập trung vốn ngân sách và huy động các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng 01 Bến xe trung tâm huyện; xây dựng mới 10 km đường giao thông nội thị; nâng cấp mở rộng 10 km đường giao thông hiện có; nâng cấp, làm mới 05km vỉa hè gắn với chỉnh trang đô thị; trồng cây xanh, thảm cỏ.

- Xây dựng các giải pháp cụ thể để thực hiện các chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư vào các ngành, các lĩnh vực có lợi thế của thị trấn Nhơn Hòa như: Chế biến nông sản; thương mại - dịch vụ. Hoàn thành xây dựng Chợ trung tâm và khu dân cư xung quanh, 02 siêu thị; định hướng và kêu gọi đầu tư các nhà hàng, dịch vụ ăn uống và trạm cung cấp xăng dầu.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến công áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất. Thay đổi hình thức sản xuất, khuyến khích thành lập nhóm sở thích, tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới cung cấp các dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm.

- Phấn đấu đến năm 2025, thị trấn Nhơn Hòa đạt chuẩn đô thị văn minh.

(phụ lục 3: kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn thị trấn giai đoạn 2021-2025)

II - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tiếp tục quán triệt để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và lãnh đạo, chỉ đạo các giải pháp được nêu tại Chương trình số 16-CTr/HU ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Huyện Ủy Chư Puh, bên cạnh đó chú trọng triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:

1. Lãnh đạo tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

Các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, trật tự xây dựng. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, tổ chức mở các lớp tập huấn, lồng ghép tuyên truyền các nội dung về quản lý đầu tư xây dựng, trật tự xây dựng.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân; mở rộng sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp, các đối

tượng chịu tác động của chính sách trên địa bàn huyện vào quá trình giám sát đầu tư xây dựng.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý Nhà nước

Giao Ủy ban nhân dân huyện tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết chuyên đề về “*Xây dựng thị trấn Nhơn Hòa thành đô thị văn minh giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện.

Định kỳ thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề ra các kế hoạch cụ thể để giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật; Rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực đầu tư, quy hoạch, ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng các phần mềm ứng dụng trong công tác tiếp nhận và quản lý hồ sơ, thủ tục đầu tư, cấp phép xây dựng ...

Xây dựng quy chế quản lý kiến trúc đô thị và các quy hoạch, kế hoạch đầu tư, xây dựng các trương trình kiểm tra, giám sát đảm bảo công tác đầu tư được thực hiện khoa học, đúng luật và mang lại hiệu quả cao nhất.

Thực hiện việc công bố, công khai các quy hoạch được duyệt đúng quy định để Nhân dân an tâm sản xuất, kinh doanh, tích cực phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý đất đai theo quy hoạch để nhân dân biết, thực hiện. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác quản lý phát triển đô thị.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp về vốn

Trên cơ sở các quy định, kịp thời đề xuất của tỉnh, trung ương hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn thị trấn Nhơn Hòa theo đúng quy trình, quy định.

Rà soát vốn đầu tư công các nguồn ngân sách từ nhà nước, cân đối ưu tiên sử dụng nguồn tăng thu ngân sách hàng năm đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông, vỉa hè các tuyến đường lớn trung tâm, nâng cấp sân vận động và các công trình hạ tầng khác để đảm bảo thị trấn Nhơn Hòa đạt các tiêu chí đô thị văn minh.

Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương tạo nguồn quỹ đất để triển khai tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy trình, quy định.

Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo cơ quan thuế triển khai thực hiện thu thuế theo đúng quy định đảm bảo đạt và vượt kế hoạch được giao đồng thời chống thất thu ngân sách nhà nước.

Chủ động, tích cực phối hợp với các ngành của tỉnh để kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng Chợ trung tâm, Bến xe huyện ... để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thị trấn, tạo môi trường thuận lợi, cải cách thủ tục hành chính cho các thành phần kinh tế tham gia hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn; tiếp tục đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông nông thôn; phát triển mạng lưới điện, hệ thống điện phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Làm tốt công tác quy hoạch, bồi thường giải phóng mặt bằng để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng trong hoạt động đầu tư, xây dựng.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác phối hợp

Tăng cường giao ban, trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan liên quan để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong công tác triển khai lập kế hoạch, lập thủ tục đầu tư và triển khai đầu tư xây dựng. Đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động đầu tư xây dựng. Tiếp tục đầu tư xây dựng, bố trí các cơ quan trong khu hành chính của huyện. Thực hiện quy hoạch và quản lý quy hoạch các khu dân cư trên địa bàn thị trấn Nhon Hoà.

Giao nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách một số lĩnh vực theo các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị trấn Nhon Hòa để cùng đồng hành với hệ thống chính trị của thị trấn Nhon Hòa trong việc xây dựng, phát triển thị trấn giai đoạn 2023 - 2025.

III - KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

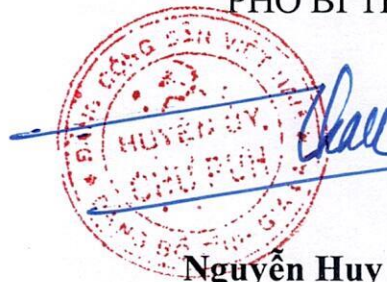
Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí bổ sung các nguồn vốn từ các Chương trình, Dự án để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thị trấn Nhon Hòa.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chương trình số 16-CTr/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Huyện ủy tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế, xã hội thị trấn Nhon Hòa trở thành trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của huyện giai đoạn 2016 - 2020.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy;
- Hội đồng nhân dân huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị huyện;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc huyện;
- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Huy Châu

PHỤ LỤC 1:

Tổng hợp kết quả đầu tư cơ sở hạ tầng thị trấn Nhon Hòa giai đoạn 2016-2021

(kèm theo Báo cáo số: 341-BC/HU, ngày 21 tháng 02/2023 của Huyện ủy Chư Puh)

I - Tổng hợp chiều dài các tuyến đường giao thông và nguồn vốn đầu tư: (giai đoạn 2016 - 2021)

- Năm 2016 thực hiện xây dựng 04 công trình giao thông với tổng chiều dài 5,174Km, tổng mức đầu tư 8,576 tỷ đồng, bao gồm: Đường vào khu dân cư phía Đông và phía Tây thị trấn Nhon Hòa, tổng chiều dài 4,11Km; với tổng mức đầu tư 6,8 tỷ đồng, Đường D6 nối tiếp, chiều dài 0,241Km; với tổng mức đầu tư 965,95 triệu đồng, Đường giao thông làng Thông A, chiều dài 0,35Km; với tổng mức đầu tư 400 triệu đồng, Đường giao thông thôn Plei Kia và Plei Kly Phun 1,0Km với tổng mức đầu tư 410 triệu đồng (đã xây dựng 0,5Km còn 0,5Km chưa hoàn thiện).

- Năm 2017 thực hiện 05 công trình với chiều dài 3,493 Km, tổng mức đầu tư 13,934 tỷ đồng: Vĩa hè đường D6 với chiều dài 0.192Km; tổng mức đầu tư 1,15 tỷ đồng, Đường Cao Bá Quát với chiều dài 0,153 Km; tổng mức đầu tư 1,766 tỷ đồng, Đường giao thông làng Thông A với chiều dài 0,313 Km; với tổng mức đầu tư 440 triệu đồng, Xây dựng công trình: Cây xanh, dải phân cách, điện chiếu sáng dọc Quốc lộ 14 - thị trấn Nhon Hòa, chiều dài xây dựng 2,665Km; với tổng số tiền 9,995 tỷ đồng.

- Năm 2018 thực hiện 04 công trình với tổng chiều dài 8,121 Km với tổng mức đầu tư 51,175 tỷ đồng, bao gồm: Đường giao thông thôn Plei Kia, chiều dài 0,675Km; với tổng mức đầu tư 410 triệu đồng, Đường nội thị huyện Chư Puh, gồm 06 tuyến đường, tổng chiều dài 6,446Km; với tổng mức đầu tư 44,5 tỷ đồng; (trong đó: Đường Anh hùng Núp chiều dài 1,7Km; đường Nguyễn Thái Học chiều dài 0,958Km; đường Nguyễn Tất Thành chiều dài 0,627m; đường Kpă Klong chiều dài 0,668Km; đường Huỳnh Thúc Kháng chiều dài 1,957Km; đường Lý Thái Tổ chiều dài 0,536Km). Được thực hiện từ năm 2018 đến 2020, Đường Liên xã Nhon Hòa đi Chư Don đoạn Trần Hưng Đạo dài 01Km với tổng kinh phí đầu tư 3 tỷ đồng, Đầu tư cơ sở hạ tầng khu Dân cư Đông Bắc Trường THPT Nguyễn Thái Học với 3 tỷ đồng (Hạng mục: đường giao thông và hệ thống đường điện). Nguồn vốn: Ngân sách huyện,

- Năm 2019 xây dựng 02 công trình với tổng chiều dài 4,689Km; Tổng mức đầu tư 8,61 tỷ đồng. Trong đó: Xây dựng mới 02 công trình tại thôn Plei Hrai Dong I và Plei Hrai Dong II với tổng chiều dài 0,967Km; tổng mức đầu tư 810 triệu đồng (hiện là Plei Hrai Dong), Nâng cấp, sửa chữa đường từ Thị trấn Nhon Hòa đi xã Hbông (đoạn từ thôn Hòa Bình đến làng Tông Will), thị trấn Nhon Hòa với chiều dài 3,722 Km với tổng mức đầu tư 7,8 tỷ đồng từ nguồn vốn Ngân sách tỉnh hỗ trợ 4.500 triệu đồng; ngân sách huyện đối ứng 3.300 triệu đồng,

- Năm 2021 xây dựng đường liên xã (đoạn đường tránh phía Tây) với 03 Km; tổng mức đầu tư 20 tỷ đồng.

II - Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật: (giai đoạn 2016 - 2020)

Năm 2018 đầu tư xây dựng 04 công trình gồm: Công trình Cây xanh, dải phân cách, điện chiếu sáng dọc Quốc lộ 14 - thị trấn Nhơn Hòa, chiều dài xây dựng 2,665Km; với tổng số tiền 9,995 tỷ đồng; Công trình vỉa hè dọc Quốc lộ 14 thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh (giai đoạn 1) với chiều dài 2.154,94m x 2 bên; tổng mức đầu tư 9,838 tỷ đồng; Công trình cây xanh vỉa hè dọc Quốc lộ 14, thị trấn Nhơn Hòa với chiều dài 2,156 Km; tổng mức đầu tư 2,562 tỷ đồng.

Từ nguồn vốn kiến thiết thị chính năm 2019; Công trình Giếng khoan tưới cây xanh dải phân cách dọc Quốc lộ 14 thực hiện 02 giếng khoan sâu 100m với tổng mức đầu tư 613,554 triệu đồng. Từ nguồn vốn kiến thiết thị chính năm 2019. Năm 2019 đầu tư xây dựng 02 công trình gồm: Vỉa hè đường Quốc lộ 14 (giai đoạn 2) với chiều dài 0,754Km; tổng mức đầu tư 3,962 tỷ đồng; Vỉa hè Đường Lý Thái Tổ với chiều dài 0,803Km; tổng mức đầu tư 6,921 tỷ đồng.

Năm 2021: Đầu tư xây dựng 01 công trình: Vỉa hè Đường trần Hưng Đạo với chiều dài 1,104Km, tổng mức đầu tư 8,0 tỷ đồng.

III. Đầu tư các cơ quan làm việc, kiến trúc cảnh quan:

Xây dựng các hạng mục: Tượng đài, đài phun nước, Sân bê tông với tổng mức đầu tư 3,5 tỷ đồng. Nguồn vốn: Ngân sách huyện;

Đầu tư trụ sở Nhà tiếp dân và một cửa của huyện năm 2017 với tổng mức đầu tư 4 tỷ đồng. Nguồn vốn: Ngân sách huyện;

Xây dựng trụ sở Nhà làm việc các phòng ban vào năm 2019, với tổng mức đầu tư 9 tỷ đồng. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh;

Xây dựng Thư viện huyện, với tổng mức đầu tư 5 tỷ đồng. Nguồn vốn: Nguồn xổ số kiến thiết; Xây dựng Bưu điện huyện 8,4 tỷ đồng;

Xây dựng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 15,0 tỷ đồng; Xây dựng Tòa án nhân dân huyện 22,0 tỷ đồng;

Xây dựng Nhà đa năng Trường Nguyễn Viết Xuân với giá trị 1,2 tỷ đồng. Nguồn vốn: Ngân sách huyện;

Hoàn thiện một số hạng mục xây dựng tại trường Nguyễn Thị Minh Khai: Cổng hàng rào Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai. Nguồn vốn: Ngân sách huyện;

Năm 2021 xây dựng trụ sở thị trấn Nhơn Hòa với tổng mức đầu tư 7,0 tỷ đồng;

Về chỉnh trang đô thị: Xây dựng kế hoạch gắn biển số nhà trên địa bàn thị trấn Nhơn Hòa; Hoàn thành trong năm 2016-2017, với 1.500 biển được gắn. Nguồn vốn: xã hội hóa.

PHỤ LỤC 2: Đánh giá tiêu chí xây dựng đô thị văn minh

(kèm theo Báo cáo số: 341-BC/HU, ngày 21 tháng 02/2023 của Huyện ủy Chư Pưh)

1. Các tiêu chí đạt

** Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch*

Mục a: Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi;

Mục c: Đạt 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

Mục d: Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị;

Mục đ: Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.

** Nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Tổ dân phố văn hóa*

Mục a: 80% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 (ba) năm liên tục trở lên;

Mục c: 80% trở lên tổ dân phố (hoặc tương đương) được công nhận “Tổ dân phố văn hóa” 06 (sáu) năm liên tục trở lên;

** Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị*

Mục a: 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị;

** Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao*

Mục c: Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương;

** Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương*

Mục c: Tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội;

Mục d: Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ;

Mục đ: Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.

2. Các tiêu chí chưa đạt

** Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch*

Mục b: Xây dựng, nâng cấp, cải tạo 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa-xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị;

** Nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Tổ dân phố văn hóa*

Mục b: 60% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị;

Mục d: 100% tổ dân phố vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường;

Mục đ: 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 (năm) năm trở lên

** Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị*

Mục b: Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị;

Mục c: Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh, tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định;

Mục d: Đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom rác thải theo quy định; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường;

Mục đ: Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “Xóa đói, giảm nghèo”; hợp tác phát triển kinh tế.

** Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao*

Mục a: Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên hiệu quả;

Mục b: 80% trở lên tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;

Mục d: Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông; không phát sinh tệ nạn xã hội, trọng án hình sự.

** Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương*

Mục a: 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

Mục b: 100% tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật;

PHỤ LỤC 3:

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(kèm theo Báo cáo số: 341-BC/HU, ngày 21 tháng 02/2023 của Huyện ủy Chư Pưh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên công trình	Quy mô, năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn	Phân giai đoạn đầu tư					Ghi chú
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	Ngân sách Trung ương		97.000	97.000	7.000	70.000	-	-	20.000	
	Trụ sở thị trấn Nhon Hòa, huyện Chư Pưh	Nhà cấp III; 3 tầng diện tích xây dựng 280,6m ² ; diện tích sàn 678,82m ² ; thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ	7.000	7.000	7.000					
	Đường phía Đông thị trấn Nhon Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	L=6.582,33m; Bn= 9,5m; Bm=7,5m. Hệ thống thoát nước, an toàn giao thông 2021-2023	70.000	70.000		70.000				

	Đường nội thị Quang Trung	Xây dựng Đường Quang Trung và đoạn kết nối vào Quốc lộ 14 dài L=2,06Km; Bn=10m; Bm=7,5m; hệ thống thoát nước; an toàn giao thông	20.000	20.000						20.000	
II	Ngân sách tính phân cấp		12.000	12.000	-	4.800	4.500	-		2.700	
	Xây dựng nhà làm việc Công an thị trấn	Công trình cấp IV,01 tầng; diện tích xây dựng: 260m ²	1.800	1.800		1.800					
	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Nhà học bộ môn	2.700	2.700						2.700	
	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Nhà hiệu bộ, thư viện và các hạng mục phụ	3.000	3.000		3.000					
	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Nhà học bộ môn, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	4.500	4.500			4.500				
III	Nguồn thu tiền sử dụng đất		51.800	51.800	13.600	5.100	4.000	4.600	24.500		

	Đầu tư cơ sở hạ tầng quy hoạch xây dựng trụ sở thị trấn Nhơn Hòa công an thị trấn và khu dân cư	Diện tích quy hoạch 3,4 ha	10.000	10.000	10.000					
	Đầu tư cơ sở hạ tầng đất dịch vụ tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Nhơn hòa Cũ và trường Mẫu giáo Họa Mĩ cũ	Diện tích quy hoạch 0,6 ha	3.000	3.000	3.000					
	Đầu tư cơ sở hạ tầng quy hoạch khu dân cư phí tây bệnh viện đa khoa huyện	Diện tích quy hoạch 4 ha	7.200	7.200	3.200	4.000				
	Đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng khu dân cư Plei DjRiét (đường Trần Phú đến Chi cục Quản lý thị trường)	Diện tích quy hoạch 5 ha	9.100	9.100			4.600	4.500		
	Đầu tư xây dựng hạ tầng Nghĩa trang huyện	Diện tích 2 ha	2.500	2.500	600	1.900				

	Đầu tư hoàn thiện các hạng mục Sân vận động huyện Chư Pưh	Sân cỏ, khán đài, đường băng, hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng	20.000	20.000						20.000	
IV	Nguồn kiến thiết thị chính, tăng thu tiền sử dụng đất, tồn quỹ ngân sách		23.900	23.900	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	3.900	
	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và điện chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo	Chiều dài 1.004m, rộng 3m	8.000	8.000	5.000		3.000				
	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và điện chiếu sáng đường Cao Bá quát đi đường Quang Trung	Chiều dài 327m, rộng 3m	2.700	2.700			2.000		700		
	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và điện chiếu sáng đoạn đường 17/3 và phía sau Đài tưởng niệm huyện	Chiều dài 280m, rộng 3m	3.200	3.200					3.200		

	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và điện chiếu sáng đường QH D7 (đoạn từ trường THPT Nguyễn Thái Học đến đường Lý Thái Tổ)	Chiều dài 200m, rộng 3m	2.300	2.300			1.100	1.200		
	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và điện chiếu sáng đường Đình Tiên Hoàng đi Tổng Will	Chiều dài 855m, rộng 3m	6.000	6.000				3.800	2.200	
	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và điện chiếu sáng đường Nguyễn Tất Thành (trước Tòa Án huyện)	Chiều dài 183m, rộng 3m	1.700	1.700					1.700	
V	Nguồn vốn Mục tiêu Quốc gia vùng dân tộc miền núi giai đoạn 2021-2025									
			1.200	1.200	-	800	400	-	-	

	Xây dựng đường giao thông thôn Plei lao	Chiều dài 500m	400	400		400					
	Xây dựng đường giao thông thôn Thông A	Chiều dài 500m	400	400		400					
	Xây dựng nhà văn hóa thôn Plei Lao	Rộng 150 m2	400	400		400	400				
VI	Từ nguồn vốn hợp pháp khác		70.890	70.890	-	70.160	610	60	60	60	
	Xây dựng nhà văn hóa thôn Plei Ky Phun	Rộng 150 m2	400	400			400				
	Xây dựng nhà cho người nghèo không có nhà ở	04 nhà	240	240		60	60	60	60	60	
	Đầu tư cơ sở hạ tầng quy hoạch xây dựng Chợ trung tâm và khu dịch vụ thương mại thị trần	Diện tích 5,8 ha	70.000	70.000		70.000					
	Nâng cấp, sửa chữa các nhà văn hóa thôn	05 nhà	250	250		100	150				
Tổng cộng			244.790	244.790	25.600	151.060	10.010	9.660	48.460		